

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2025 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) tại thành phố Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 107/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2022 về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/05/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-BNN-TCLN ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc Kế hoạch thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-BNN-TCLN ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Kế hoạch chia sẻ lợi ích từ Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Quyết định số 5037/QĐ-BNN-TCLN ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng kinh phí (kế hoạch tài chính tổng thể) – đợt 1 từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-BNN-TC ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng

kinh phí (kế hoạch tài chính tổng thể) từ nguồn thu Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Công văn số 61/LN-QBVPTR ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Cục Lâm nghiệp về việc triển khai Nghị định số 107/2022/NĐ-CP tại 06 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố về việc công bố hiện trạng rừng thành phố Huế năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ tại thành phố Huế giai đoạn 2023-2025;

Theo đề nghị của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố tại Tờ trình số 131/TTr-QBV&PTR ngày 21/4/2025 về việc Kế hoạch tài chính năm 2025 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải nhà kính vùng Bắc Trung Bộ tại thành phố Huế và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2124/STC-QLNS ngày 27 tháng 5 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2025 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) tại thành phố Huế, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí thực hiện năm 2025:	54.874.745.000 đồng.
- Chi hoạt động quản lý (4%):	2.073.945.000 đồng.
- Chi trả cho các đối tượng hưởng lợi (96%):	52.800.800.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I,II đính kèm)

Trường hợp kết thúc hoạt động của Chương trình thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA), Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố có trách nhiệm rà soát, tổng hợp phần kinh phí chưa sử dụng và báo cáo, đề xuất phương án xử lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về tổng diện tích chi trả; số lượng các chủ rừng; danh sách đối tượng hưởng lợi; diện tích được chi trả cho từng đối tượng hưởng lợi năm 2024 theo quy định và toàn bộ quá trình thực hiện.

Điều 2. Về thời gian và hình thức chi trả

a) Thời gian chi trả: Ngay sau khi Kế hoạch tài chính năm 2025 được UBND thành phố phê duyệt, căn cứ kết quả xác định diện tích rừng chi trả ERPA năm 2025 (*Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thực hiện rà soát, thống kê diện tích rừng chi trả ERPA*), Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố chuyển một lần toàn bộ số tiền chi trả giảm phát thải khí nhà kính năm 2025 cho các đối tượng được hưởng lợi trước ngày 30/6/2025.

b) Hình thức chi trả

- Đối với chủ rừng là tổ chức, UBND xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng chuyển trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của đơn vị.

- Đối với cộng đồng, nhóm hộ và hộ gia đình thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng, thanh toán điện tử, qua đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; đảm bảo an toàn, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch tài chính năm 2025 được phê duyệt, tổ chức thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng lợi; chủ trì kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thực hiện các hoạt động của các đối tượng hưởng lợi từ ERPA theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện rà soát, thống kê diện tích rừng tự nhiên thực tế của từng chủ rừng.

c) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí ghi tại Điều 1 theo đúng quy định tại Nghị định 107/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố rà soát, thống kê diện tích rừng tự nhiên thực tế của từng chủ rừng.

b) Kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo xử lý và tham mưu các tồn tại, vướng mắc (nếu có), đảm bảo việc thực hiện ERPA theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt quyết toán kinh phí ERPA theo quy định.

4. Các đối tượng hưởng lợi từ ERPA chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được chi trả tại Điều 1 theo đúng quy định tại Điều 8 của Nghị định số 107/2022/NĐ-CP.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Chủ tịch Hội đồng Quản lý

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Trưởng ban Kiểm soát Quỹ; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các thành viên HĐQT và BKS Quỹ;
- VP: LĐ và các CV: TH, NVTC;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh